

## BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

# Sikafloor®-20 PurCem® LP

VỮA CÁN NỀN GỐC POLYURETHANE LAI, CHỊU ĐƯỢC TẢI TRỌNG NẶNG, CƯỜNG ĐỘ CAO, DỄ DÀNG TRẢI VẬT LIỆU BĂNG BAY

### MÔ TẢ

Sikafloor®-20 PurCem® LP gồm 3 thành phần, phân tán nước, cường độ cao, dễ dàng trải phẳng bằng bay, gốc polyurethane cải tiến có màu, xi-măng và cốt liệu phù hợp cho sàn kháng được tải trọng nặng, mài mòn và hóa chất.

Sikafloor®-20 PurCem® LP có bề mặt cốt liệu nhám chịu được tải trọng vừa đến nặng, có khả năng chống trượt và có chiều dày trong khoảng 6 đến 9 mm.

### ỨNG DỤNG

Sikafloor®-20 PurCem® LP nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikafloor®-20 PurCem® LP là lớp phủ sàn trên cùng trong vùng chịu tải trọng nặng, bị mài mòn cao và tác động mạnh, tiếp xúc trực tiếp với hóa chất mạnh, sốc nhiệt và ứng suất nhiệt cao, như trong:

Nhà máy sản xuất thức ăn (khu vực chế biến ướt hoặc khô, lạnh hoặc mát, vùng bị sốc nhiệt)

- Nhà máy hóa chất
- Phòng thí nghiệm
- Xưởng sản xuất

### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Độ chảy linh động và đồng nhất nên giảm thiểu nhân công so với việc thi công các vữa cán nền gốc PU truyền thống chịu được tải trọng nặng thi công bằng bay.
- Khả năng kháng hóa chất tuyệt hảo. Kháng được đa số axit hữu cơ hoặc vô cơ, kiềm, amin, muối và dung môi. Vui lòng tham khảo Bảng kháng hóa chất và bộ phận kỹ thuật của Sika.
- Tương đồng hệ số giãn nở vì nhiệt của bê tông, cho phép chuyển vị bề mặt do giãn nở về nhiệt. Sản phẩm có khả năng làm việc và giữ nguyên các tính chất cơ học trong khoảng nhiệt độ từ -40°C (-40°F)

lên đến +120°C (248°F)

- Phù hợp vệ sinh bằng nước nóng với sàn có chiều dày 9mm
- Không mùi
- Không VOC
- Khả năng kháng va đập tốt do khả năng đàn hồi. Sản phẩm sẽ không xuất hiện tình trạng nứt hoặc tách lớp.
- Khả năng chống trượt do bề mặt nhám tạo nên khả năng chống trượt tốt.
- Khả năng kháng mài mòn cao nhờ cấu trúc cốt liệu silica
- Thi công dễ dàng. Thông thường, không cần lớp lót cho bê tông và lớp phủ làm kín.
- Có thể thi công trên bề mặt có độ ẩm cao (bê tông 7 ngày tuổi hoặc bê tông có chứa độ ẩm cao)
- Tính nguyên khối (không mối nối). Không cần bổ xung thêm khe co giãn. Duy trì và xử lý mối nối sẵn có bằng hệ thống sản phẩm phủ sàn Sikafloor® Purcem® LP
- Dễ dàng bảo dưỡng

## THÔNG TIN SẢN PHẨM

<b>Gốc hoá học</b>	Thành phần A : Polyol gốc nước Thành phần B : Chất làm cứng Thành phần C : Cốt liệu, xi-măng và chất độn		
<b>Đóng gói</b>	Thành phần A : Thùng nhựa 3 kg Thành phần B : Hũ nhựa 3 kg Thành phần C : Bao 25 kg Hỗn hợp A+B+C : Hỗn hợp trộn 31kg		
<b>Ngoại quan / Màu sắc</b>	Thành phần A : Dạng lỏng/ có màu Thành phần B : Dạng lỏng/ màu nâu Thành phần C : Dạng bột/ màu xám tự nhiên Màu sắc có sẵn (tất cả chỉ tương đối) : Màu kem, xanh lá cây, xám, màu xám nhẹ		
<b>Hạn sử dụng</b>	Thành phần A và B :	12 tháng từ ngày sản xuất. Bảo vệ tránh sương giá.	
	Thành phần C :	6 tháng từ ngày sản xuất. Bảo vệ tránh hơi ẩm.	
<b>Điều kiện lưu trữ</b>	Lưu trữ trong điều kiện bao bì còn nguyên vẹn, chưa mở nắp, và ở nhiệt độ từ +18 °C đến +30 °C.		
<b>Tỷ trọng</b>	Thành phần A :	~1.07 kg/L	(EN ISO 2811-1) &
	Thành phần B :	~1.24 kg/L	(ASTM C 905)
	Thành phần C :	~1.58 kg/L	at +20 °C
	Hỗn hợp A+B+C :	~2.08 ± 0.03 kg/L	

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

<b>Độ cứng Shore D</b>	~80 - 85	(ASTM D 2240)		
<b>Cường độ nén</b>	28 ngày	~45 N/mm <sup>2</sup>	(ASTM C 579)	
	28 ngày	~50 N/mm <sup>2</sup>	(BS EN 13892-2) tại +23 °C / 50 % r.h.	
<b>Cường độ kéo khi uốn</b>	28 ngày	~9.5 N/mm <sup>2</sup> (3 mm)	(ASTM C 580)	
	28 ngày	~10.0 N/mm <sup>2</sup>	(BS EN 13892-2) tại +23 °C / 50 % r.h.	
<b>Cường độ kéo</b>	28 ngày	~4.3 N/mm <sup>2</sup>	(ASTM C 307) tại +23 °C / 50 % r.h.	
<b>Cường độ bám dính</b>	~1.75 N/mm <sup>2</sup>	(Phá hủy ở bê tông)	(EN 1542)	
	(1.5 N/mm <sup>2</sup> là cường độ bám dính tối thiểu cho bề mặt bê tông).			
<b>Phản ứng với lửa</b>	Class B <sub>(FI)</sub> S1	(BS EN 13501-1)		
<b>Khả năng hấp thụ hơi nước</b>	Cho hơi nước: (6.1 mm)	0.148 g/h/m <sup>2</sup>	(ASTM E-96)	
<b>Khả năng kháng nhiệt</b>	Sản phẩm được thiết kế để chịu được sốc nhiệt khi vệ sinh bằng hơi nước với hệ thống dày 9mm.			
<b>Khả năng kháng trượt</b>	<b>Bề mặt</b>	<b>SRV khô</b>	<b>SRV ướt</b>	(EN 13036-4)
	Sikafloor®-20	70	65	
	PurCem® LP			
	TRRL Pendulum, Rapra 4S Slider			

# THÔNG TIN HỆ THỐNG

## Các hệ thống

Sikafloor®-20 PurCem® LP system

### Lớp

Lớp lót tạo nhám

Lớp nền

### Sản phẩm

Sikafloor®-21 PurCem® LP

Sikafloor®-20 PurCem® LP

\* Lớp lót tùy chọn Sikafloor®-161 HC + rắc cát quartz sand 0.4 – 0.8 mm. Vui lòng tham khảo thông tin chi tiết của sản phẩm.

### Lớp phủ (theo yêu cầu)

1 x Sikafloor® -31 Purcem® LP

**Lưu ý:** Cấu tạo hệ thống phải tuân thủ hoàn toàn như mô tả và không nên thay đổi

## THÔNG TIN THI CÔNG

### Tỷ lệ trộn

Thành phần A:B:C = 1:1:8.3 (Đóng gói = 3:3:25) theo khối lượng.

### Nhiệt độ môi trường

Tối thiểu 10°C / Tối đa +30°C.

### Định mức

Lớp	Sản phẩm	Định mức
Lớp lót tạo nhám	Sikafloor®-21 PurCem® LP	~1.5 kg/m <sup>2</sup>
Lớp nền	Sikafloor®-20 PurCem® LP	~2.0 kg/m <sup>2</sup> /mm

Số liệu này chỉ là lý thuyết và không cho phép thêm vật liệu khác do lỗ rỗng, tính chất, thay đổi cao độ bề mặt hoặc hao hụt khi thi công v.v..

### Chiều dày lớp

Tối thiểu 6mm / Tối đa 9 mm.

### Độ ẩm không khí tương đối

Tối đa 80 %.

### Điểm sương

Cần trọng với điểm sương!  
Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn điểm sương 3°C để tránh rủi ro sự ngưng tụ hay dộp của bề mặt khi hoàn thiện.

### Nhiệt độ bề mặt

Tối thiểu 10°C / Tối đa +30°C.

### Độ ẩm bề mặt

Bề mặt có thể khô hoặc ẩm (Bề mặt bão hòa nước/ SSD) với hàm lượng độ ẩm lớn (không đọng nước). Kiểm tra hiện tượng gia tăng độ ẩm.  
Bề mặt nhìn bên ngoài phải khô và có cường độ bám dính tối thiểu 1.5 N/mm<sup>2</sup>.

### Thời gian thi công

Nhiệt độ	Thời gian
+10 °C	~35 - 40 phút
+20 °C	~22 - 25 phút
+30 °C	~15 - 18 phút
+35 °C	~12 - 15 phút

### Thời gian bảo dưỡng

Nhiệt độ	Có thể đi bộ được	Chịu tác động cơ học nhẹ	Đưa vào sử dụng hoàn toàn
+10 °C	~24 h	~48 h	~7 d
+20 °C	~24 h	~24 h	~5 d
+30 °C	~12 h	~18 h	~3-4 d
+35 °C	~12 h	~18 h	~3-4 d

**Lưu ý:** Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

Nếu sử dụng lớp phủ khắc lớp phủ tạo nhám trong tài liệu kỹ thuật của sản phẩm liên quan. Phải đảm bảo lớp lót và lớp phủ tạo nhám hoàn toàn đông cứng trước khi thi công.

# HƯỚNG DẪN THI CÔNG

## CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Bề mặt phải đặc chắc và cường độ tối thiểu là 25 N/mm<sup>2</sup> với lực bám dính tối thiểu là 1.5 N/mm<sup>2</sup>. Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo và không chứa các thành phần ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, các lớp phủ cũ, các hợp chất bảo dưỡng bề mặt.

Nên làm thử một diện tích nhỏ để kiểm tra trước khi thi công!

Thông thường, không yêu cầu lớp lót cho bề mặt. Tuy nhiên, do sự thay đổi chất lượng bê tông, điều kiện bề mặt, chuẩn bị bề mặt và điều kiện môi trường, đề nghị kiểm tra một diện tích nhỏ để xác định có cần thêm lớp lót để tránh tình trạng bong dộp, tách lớp, lỗ khí và các yếu tố thẩm mỹ khác.

Sikafloor® -Purcem® có thể thi công lên bề mặt bê tông từ 7 đến 10 ngày tuổi hoặc bề có độ ẩm cao (SSD) mà không cần thi công lớp lót trước, ngay khi bề mặt bê tông thỏa mãn điều kiện ở trên.

## CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt bê tông cần phải được làm nhám bằng máy làm nhám hoặc dụng cụ tương tự để loại bỏ bụi xi-măng và đạt được bề mặt nhám có chỉ số CSP 3-6 theo Viện sửa chữa bê tông quốc tế.

Bê tông yếu phải được loại bỏ và lỗi bề mặt phải được như lỗ rỗng và lỗ khí phải được lộ ra ngoài. Chuẩn bị bề mặt, lấp lỗ rỗng và lỗ khí và phải trám bề mặt bằng các dòng sản phẩm Sikafloor®, Sikadur® và Sikagard®. Các điểm cộm lên phải được mài bằng. Tất cả bụi bẩn, vật liệu rời phải được loại bỏ hoàn toàn trên bề mặt trước khi thi công sản phẩm, có thể dùng cọ hoặc máy hút bụi.

Chi tiết khóa góc.

Tất cả các góc và rãnh thi công trong ngày của Sikafloor® -20 / 21 Purcem® LP, chung quanh chu vi, dọc theo máng xối hoặc ống thu nước yêu cầu thêm ngàm neo (cắt rãnh) để phân phối tải cơ học và đảm bảo ứng suất gây ra do nhiệt. Chiều sâu và chiều rộng của rãnh gấp hai lần chiều dày của Sikafloor® - Purcem® (tham khảo chi tiết góc trong biện pháp thi công). Nếu cần thiết, bảo vệ tất cả các góc tự do bằng nẹp kim loại dính vào bằng biện pháp cơ học. Không bao giờ vuốt trơn mỏng, luôn cắt thành rãnh ngàm.

Khe nhiệt

Tại các vị trí không cùng vật liệu phải sử dụng khe nhiệt. Cô lập vùng diện tích chịu ứng suất nhiệt, rung động, chịu tải chân cột và khu vực bể chứa.

## TRỘN

Vật liệu và nhiệt độ môi trường ảnh hưởng quy trình trộn

Nếu cần thiết, nhiệt độ của vật liệu tốt nhất trong khoảng 18°C - 27°C

Trộn trước thành phần A và thành phần B riêng biệt, đảm bảo trộn đều bằng máy khuấy điện có tốc độ quay thấp.

Trộn thành phần A và thành phần B trong vòng 30 giây. Đổ từ từ thành phần C (cốt liệu) vào hỗn hợp keo trong vòng 15 giây. **KHÔNG ĐỔ ẨM XUỐNG!**

Trộn hỗn hợp tối thiểu 2 phút, đảm bảo hỗn hợp được trộn đều. Trong suốt quá trình trộn, vét thành và đáy

thùng trộn bằng bay cạnh phẳng tối thiểu 1 lần (Thành phần A+B+C). Luôn trộn nguyên bộ. Khi thêm cốt liệu để chuẩn bị vữa trát, thêm từ từ 9 kg của cát quartz sand có cỡ hạt từ 2 – 3 mm sau khi trộn trộn bộ.

Sử dụng máy khuấy chạy điện có tốc độ quay (300-400 vòng/ phút) để trộn hai thành phần A và B

Để chuẩn bị vữa phủ sàn, sử dụng máy trộn công nghiệp

## THI CÔNG

Trước khi thi công, cần xác định rõ độ ẩm bề mặt, độ ẩm môi trường và điểm sương.

Thi công bằng cách đổ vật liệu để thoát bọt khí trong hỗn hợp trộn và tránh phản ứng với CO<sub>2</sub>. Làm như vậy cho toàn bộ hỗn hợp trộn để duy trì tính ổn định của vật liệu và không làm thay đổi màu sắc do sự gia tăng nhiệt độ phản ứng. Đổ hỗn hợp trộn Sikafloor® -20 Purcem® LP lên bề mặt và trải rộng bằng cây cào hoặc bay răng cưa để đạt được bề dày mong muốn. Đảm bảo trải vật liệu mới theo hai phương trước khi hỗn hợp bắt đầu đông cứng.

Hoàn thiện bề mặt sử dụng bay phẳng hoặc bay tròn phẳng. Sử dụng ru-lô gai lần một, hai lần luôn luôn theo một phương, để có bề mặt đồng nhất. Không lăn ngược lại nhiều lần!

Việc lăn hoặc trát ngược mang nhiều keo lên trên bề mặt, giảm độ nhám chống trượt trên bề mặt, là tính chất nổi trội của sản phẩm.

Để có độ nhám bề mặt, chọn cốt liệu có thể rắc lên bề mặt còn ướt và làm kín bằng lớp phủ Sikafloor® -31 Purcem® LP để phủ lên cốt liệu. Trong trường hợp này, phải chờ tối thiểu 36 giờ tại 20°C để chịu tác động cơ học nhẹ.

## Kiểm tra độ chảy

Đường kính đỉnh bên trong côn	70 mm	(ASTM C 230-90 / EN 1015-3)
Đường kính đáy bên trong côn	100 mm	
Chiều cao	60 mm	
Độ chảy	210 ± 10 mm	

## VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh toàn bộ thiết bị và dụng cụ thi công bằng Thinner C ngay sau khi sử dụng

Khi vật liệu đã đông rắn thì phải sử dụng biện pháp cơ học để vệ sinh.

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Những rãnh ngàm phải được cắt xung quanh góc quanh khu vực thi công (chu vi, rãnh, điểm nối, đầu cột, máng thu nước / máng xối) như đã chỉ định trong chi tiết thi công trong tài liệu biện pháp thi công sản phẩm, để tránh tình trạng cuộn vữa lên lúc đông cứng. Bề dày và chiều sâu của rãnh phải gấp đôi bề dày vữa phủ sàn.
- Nếu thêm cốt liệu lên bề mặt lớp phủ sàn, cũng phải

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-20 Purcem® LP

Tháng Hai 2021, Hiệu đính lần 04.01

020814020020000017

- cắt rãnh lên lớp phủ đó.
- Không thi công PCC (vữa xi-măng polyme cải tiến) mà có thể làm gia tăng độ ẩm khi làm kín bằng keo chống thấm.
- Luôn đảm bảo thông gió khi thi công Sikafloor® -20 Purcem® LP trong vùng không gian chật hẹp, để tránh độ ẩm tăng lên đột ngột.
- Vữa Sikafloor® -20 Purcem® LP mới thi công phải bảo vệ khỏi ngập nước, ngưng tụ và tiếp xúc trực tiếp với nước (mưa) trong vòng 24 giờ.
- Bảo vệ bề mặt thi công tránh khỏi hiện tượng ngưng tụ hoặc rò rỉ phía trên sàn
- Không thi công trên bề mặt bê tông ướt sũng, đọng nước
- Không thi công trên bề mặt bị nứt và không đặc chắc.
- Chờ tối thiểu 48 giờ sau khi thi công sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng.
- Dòng sản phẩm Sikafloor® -Purcem® xảy ra hiện tượng mất màu khi tiếp xúc với ánh sáng mặt trời. Việc mất màu này không có ảnh hưởng đến khả năng sử dụng và nó chỉ thuần túy là vấn đề thẩm mỹ. Sản phẩm có thể sử dụng ngoài trời nếu khách hàng chấp nhận được việc thay đổi bề ngoài của vật liệu phủ sàn.
- Trong một số trường hợp đông cứng chậm, bề mặt có thể bị dơ khi đi lại, ngay cả khi đã đạt tính chất cơ học. Đề nghị phải lau bụi bằng đồ lau nhà hoặc vải sạch
- Không thi công trên bề mặt có nhiều lỗ rỗng nơi mà độ ẩm có thể gia tăng khi sản phẩm bắt đầu đông cứng.
- Để tăng khả năng chống trượt bằng cách rắc cốt liệu lên bề mặt có cỡ hạt phù hợp và lăn lại bằng ru-lô gai (chỉ lăn 1 đến 2 lần).
- Để đạt được yêu cầu vệ sinh cao, có thể yêu cầu thêm lớp phủ Sikafloor® -31 Purcem® LP.
- Nếu thi công với bề dày nhỏ hơn 6 mm thì có thể không đảm bảo độ nhám bề mặt yêu cầu, đặc biệt trong các nhà máy sản xuất thực phẩm.
- Sika® Thinner C dễ cháy. Không để tiếp xúc với lửa.

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

**Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam**  
 Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
 Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
 Tel: (84-251) 3560 700  
 Fax: (84-251) 3560 699  
 sikavietnam@vn.sika.com  
 vnm.sika.com



**Bản chi tiết sản phẩm**  
 Sikafloor®-20 Purcem® LP  
 Tháng Hai 2021, Hiệu đính lần 04.01  
 020814020020000017

## SỰ BẢO DƯỠNG

### VỆ SINH

Để giữ gìn bề mặt của sản phẩm chất phủ sàn sau khi thi công, các mẫu Sikafloor® -20 Purcem® LP bị rơi vãi phải được lau sạch ngay lập tức sử dụng máy đánh bóng mềm để làm sạch cơ học, làm sạch bằng phương pháp ướt, phương pháp chà mạnh, vệ sinh bằng kỹ thuật rửa chân không, sử dụng chất tẩy rửa thích hợp và sấp ong.

### GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

### LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

